

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2018/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 74/TTr-STC ngày 08/3/2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội;
- b) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

## **Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm**

1. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh; các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh có sử dụng ngân sách tỉnh gửi quyết toán ngân sách hằng năm về Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau. Riêng đối với báo cáo quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm gửi về Sở Tài chính trước 31 tháng 3 năm sau để Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch lập báo cáo thuyết minh quyết toán và báo cáo thu - chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố gửi quyết toán ngân sách hằng năm về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 5 năm sau.

3. Các đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện); các tổ chức khác có sử dụng ngân sách cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) gửi quyết toán ngân sách hằng năm về Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

4. Trường hợp quá thời hạn quy định, mà cơ quan tài chính chưa nhận được báo cáo quyết toán ngân sách, thì cơ quan tài chính **có quyền** tạm đình chỉ cấp kinh phí **thực hiện** theo quy định tại Khoản 2, Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 17 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

## **Điều 3. Thời hạn xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm**

### 1. Đối với Sở Tài chính

Trong thời gian tối đa là 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh; các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh có sử dụng ngân sách tỉnh; hồ sơ quyết toán ngân sách của UBND cấp huyện.

### 2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố

Trong thời gian tối đa là 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện; các tổ chức khác trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố có sử dụng ngân sách cấp huyện; hồ sơ quyết toán ngân sách của UBND cấp xã.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2018 và được áp dụng từ năm ngân sách 2017.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Lâm**